

**BẢN ĐĂNG KÝ XÉT CÔNG NHẬN ĐẠT TIÊU CHUẨN
CHỨC DANH: PHÓ GIÁO SƯ**

Mã hồ sơ:



(Nội dung đúng ở ô nào thì đánh dấu vào ô đó: ☑; Nội dung không đúng thì để trống: ☐)

Đối tượng đăng ký: Giảng viên Giảng viên thỉnh giảng ☐

Ngành: Kinh tế;

Chuyên ngành: Tài chính - Ngân hàng – Bảo hiểm

A. THÔNG TIN CÁ NHÂN

1. Họ và tên người đăng ký: Lê Đình Hạc

2. Ngày tháng năm sinh: 22/12/1966 ; Nam ; Nữ ☐; Quốc tịch: Việt Nam;

Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không

3. Đảng viên Đảng Cộng sản Việt Nam:

4. Quê quán: : Xã Xuân Quang (Nay là Xuân sinh) , Huyện Thọ Xuân, Tỉnh Thanh Hóa

5. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Số 51A/44, Trần Xuân soạn, Tổ 11 – Khu phố 1, Phường Tân Thuận Tây, Quận 7, TP. Hồ Chí Minh.

6. Địa chỉ liên hệ: Khoa Sau đại học, Trường Đại học Ngân hàng, TP. Hồ Chí Minh, Số 36 Đường Tôn Thất Đạm, Phường Nguyễn Thái Bình, Quận 1, TP HCM.

Điện thoại di động: 0919150280; E-mail: hacl@buh.edu.vn

7. Quá trình công tác (công việc, chức vụ, cơ quan):

Từ năm tháng 11/1990, đến tháng 7/2002 : Vụ phát hành Kho Quỹ - NH Nhà Nước Việt Nam

Từ tháng 7/2002, đến nay: Giảng viên - Trường Đại học Ngân hàng TP.HCM

Chức vụ hiện nay: Trưởng khoa ; Chức vụ cao nhất đã qua: Trưởng khoa

Cơ quan công tác hiện nay: Trường Đại học Ngân hàng, TP. Hồ Chí Minh

Địa chỉ CQ: số 36, Đường Tôn Thất Đạm, Phường Nguyễn Thái Bình, Quận 1, TP.HCM;

ĐTCCQ 028.38.212.590

Thỉnh giảng tại cơ sở giáo dục đại học: Đại học Lạc Hồng

8. Đã nghỉ hưu từ tháng năm: Đang còn làm việc

Nơi làm việc sau khi nghỉ hưu (nếu có):

9. Trình độ đào tạo:

- **Tốt nghiệp Đại học** bằng thứ nhất ngày 20 tháng 6 năm 1991, số văn bằng: 26700 ngành: Tín dụng, chuyên ngành:

Nơi cấp bằng ĐH: Trường cao cấp NV Ngân hàng (Nay là học viện NH Hà Nội).

- **Tốt nghiệp Đại học** bằng thứ hai ngày 30 tháng 9 năm 2021, số văn bằng: B004375 ngành Ngôn Ngữ Anh.

- **Tốt nghiệp Thạc sỹ** ngày 30 tháng 12 năm 1999, số văn bằng 13533 ngành: Kinh tế, chuyên ngành: Tài chính - Ngân hàng.

Nơi cấp bằng ThS (trường, nước): Đại học kinh tế Quốc dân – Việt Nam.

- **Được cấp bằng Tiến Sĩ** ngày 22 tháng 5 năm 2006, số văn bằng 04262, ngành: Kinh tế, chuyên ngành: Tài chính – Ngân hàng.

Nơi cấp bằng Tiến sĩ: Đại học Kinh tế TP HCM.

10. Đã được bổ nhiệm/công nhận chức danh PGS ngày tháng năm , ngành: Chưa được bổ nhiệm.

11. **Đăng ký xét đạt tiêu chuẩn chức danh Phó giáo sư** tại HĐGS cơ sở: ĐH Ngân hàng TP Hồ Chí Minh.

12. Đăng ký xét đạt tiêu chuẩn chức danh Phó giáo sư tại HĐGS ngành: Kinh tế.

13. Các hướng nghiên cứu chủ yếu:

- Hoàn thiện nền tảng lý thuyết và cơ chế quản lý các chính sách Tài chính Vĩ mô, Vi mô.

- Nâng cao năng lực cạnh tranh và Hiệu quả hoạt động của các NHTM

- Nghiên cứu ứng dụng công nghệ vào hoạt động của các NHTM Việt Nam.

- Nghiên cứu hoạt động Ngân hàng gắn sự phát triển bền vững nền kinh tế và các bộ phận khác của hệ thống tài chính.

- Nghiên cứu quản lý đào tạo

14. Kết quả đào tạo và nghiên cứu khoa học:

- Đã hướng dẫn 02 NCS bảo vệ thành công luận án TS;

- Đã hướng dẫn 20 HVCH bảo vệ thành công luận văn ThS (Từ năm 2015 đến tháng 6/2022);

- Đã hoàn thành 02 đề tài NCKH cấp cơ sở; (02 đề tài đều là Chủ nhiệm);

- Đã hoàn thành 02 đề tài NCKH cấp bộ (02 đề tài đều là Thành viên);

- Đã công bố số lượng bài báo: 54, trong đó:

+ Trước khi bảo vệ Luận án 05 bài

+ Sau khi bảo vệ luận án 49 bài gồm: 30 bài trong nước và 19 bài trên tạp chí, hội thảo

quốc tế có uy tín (trong đó có 07 bài là tác giả chính hoặc đứng đầu);

- Đã tham gia đồng chủ biên, biên soạn 03 tài liệu tham khảo, chuyên khảo.

15. Khen thưởng: Bằng khen Thống đốc NHNN

16. Kỷ luật: Không

B. TỰ KHAI THEO TIÊU CHUẨN CHỨC DANH PHÓ GIÁO SƯ

1. Tự đánh giá về Tiêu chuẩn và nhiệm vụ của nhà giáo.

Bản thân tự đánh giá như sau:

- Luôn giữ gìn phẩm chất của Nhà giáo, thái độ cư xử đúng mực, tôn trọng người học.
- Nhiệt tình chia sẻ kiến thức, kinh nghiệm cho người học để có thể truyền bá kiến thức một cách tốt nhất, nhiều nhất đến các thế hệ người học.
- Bản thân luôn chấp hành tốt các nội quy của trường học, các qui định của Nhà nước, đường lối của Đảng.
- Thực hiện giảng dạy đảm bảo đủ định mức theo qui định của Nhà trường.
- Tích cực nghiên cứu khoa học để có thể cập nhật, truyền đạt kiến thức cho người học mới nhất, hiện đại nhất về chuyên ngành Tài chính Ngân hàng.
- Quan hệ tốt với đồng nghiệp, phối hợp một cách đồng bộ để triển khai kịp thời công việc của nhà trường.

2. Thời gian, kết quả tham gia đào tạo, bồi dưỡng từ trình độ đại học trở lên: Tổng số 20 năm.

(Căn cứ chế độ làm việc đối với giảng viên theo quy định hiện hành)

TT	Năm học	Hướng dẫn NCS		HD luận văn ThS	HD đề án, khóa luận tốt nghiệp ĐH	Số lượng giờ giảng dạy trực tiếp trên lớp		Tổng số giờ giảng trực tiếp/giờ quy đổi/Số giờ định mức(*)
		Chính	Phụ			ĐH	SĐH	
1	2015-2016							
	ĐH Ngân hàng			2	5	90	45	135/303/202,5
	ĐH Lạc hồng						60	60/60/60
2	2016-2017							
	ĐH Ngân Hàng	1		3	5	90	45	135/299/202,5
	ĐH Lạc hồng						45	45/45/45
3	2017-2018							
	ĐH Ngân Hàng		1	3	3	45	45	90/218/67,5
	ĐH Lạc hồng						45	45/45/45

4	2018-2019							
	ĐH Ngân Hàng			3	2	45	45	90/215/67,5
	ĐH Lạc hồng						45	45/45/45
3 năm học cuối								
5	2019-2020							
	ĐH Ngân Hàng			3	2	45	45	90/230/67,5
	ĐH Lạc hồng						60	60/60/60
6	2020-2021							
	ĐH Ngân Hàng			3	2	45	45	90/223/67,5
	ĐH Lạc hồng						60	60/60/60
7	2021-2022							
	ĐH Ngân Hàng			1	2	45	90	90/285/67,5

3. Ngoại ngữ:

3.1. Ngoại ngữ thành thạo phục vụ chuyên môn: Tiếng Anh

a) Được đào tạo ở nước ngoài :

b) Được đào tạo ngoại ngữ trong nước : Đã hoàn tất chương trình đại học: Chuyên ngành ngôn ngữ Anh.

- Trường ĐH Ngân hàng TP Hồ Chí Minh cấp bằng tốt nghiệp ĐH ngoại ngữ: Ngôn ngữ Anh., số bằng: B004375, ngày cấp 30 tháng 9 năm 2021.

c) Giảng dạy bằng tiếng nước ngoài :

- Giảng dạy bằng ngoại ngữ :

- Nơi giảng dạy (cơ sở đào tạo, nước):

d) Đối tượng khác ; Diễn giải:

3.2. Tiếng Anh (văn bằng, chứng chỉ): bằng đại học ngôn ngữ Anh

4. Hướng dẫn thành công NCS làm luận án TS và học viên làm luận văn ThS (đã được cấp bằng/có quyết định cấp bằng)

4.1 Hướng dẫn Nghiên cứu sinh

TT	Họ tên NCS hoặc HV	Đối tượng		Trách nhiệm HD		Thời gian hướng dẫn	Cơ sở đào tạo	Năm được cấp bằng/có quyết định cấp bằng	Thuộc hướng nghiên cứu thứ
		NCS	HV	Chính	Phụ				
1	Nguyễn Hoàng Chung	X			X	2016-2019	Trường Đại học Ngân hàng TP.HCM	QĐ Số 272/QĐ – ĐHNH Ngày 5/3/2020	1
2	Nguyễn Phúc Quý Thạnh	X		X		2014-2020	Trường Đại học Ngân hàng TP.HCM	QĐ Số 512/QĐ – ĐHNH Ngày 30/3/2021	1

4.2 Hướng dẫn học viên Cao học

TT	Họ tên NCS hoặc HV	Đối tượng		Trách nhiệm HD		Thời gian hướng dẫn	Cơ sở đào tạo	Năm được cấp bằng/có quyết định cấp bằng	Thuộc hướng nghiên cứu thứ
		NCS	HV	Chính	Phụ				
1	Nguyễn Thanh Nga		X	X		5/2014 - 10/2014	Trường ĐH Ngân hàng TP.HCM	1830/QĐ-ĐHNH, ngày 24/12/2014;	2
2	Lê Nguyễn An Thảo		X	X		5/2014 - 10/2014	Trường ĐH Ngân hàng TP.HCM	1830/QĐ-ĐHNH, ngày 24/12/2014;	2
3	Hồ Văn Tài		X	X		5/2014 - 10/2014	Trường ĐH Ngân hàng TP.HCM	1830/QĐ-ĐHNH, ngày 24/12/2014;	2
4	Nguyễn Thị Mai Hoa		X	X		4/2015 - 11/2015	Trường ĐH Ngân hàng TP.HCM	1776/2015/QĐ-ĐHNH-SĐH, ngày 30/12/2015;	2
5	Lê Thị Mỹ Ngọc		X	X		4/2015 - 11/2015	Trường ĐH Ngân hàng TP.HCM	1776/2015/QĐ-ĐHNH-SĐH, ngày 30/12/2015;	3
6	Phan Thụy Hoài Phương		X	X		5/2016 - 11/2016	Trường ĐH Ngân hàng TP.HCM	07/QĐ-ĐHNH, ngày 05/01/2017;	3
7	Đặng Thị Thu Phương		X	X		5/2016 - 11/2016	Trường ĐH Ngân hàng TP.HCM	07/QĐ-ĐHNH, ngày 05/01/2017;	3
8	Nguyễn Minh Nguyên		X	X		5/2016 - 5/2017	Trường ĐH Ngân hàng TP.HCM	1130/QĐ-ĐHNH, ngày 12/6/2017;	2
9	Lê Thị Minh Phương		X	X		5/2017 - 10/2017	Trường ĐH Ngân hàng TP.HCM	83/QĐ-ĐHNH, ngày 22/01/2018;	4
10	Nguyễn Thị Hà Tây		X	X		5/2017 - 10/2017	Trường ĐH Ngân hàng TP.HCM	83/QĐ-ĐHNH, ngày 22/01/2018;	3
11	Huỳnh Hạnh Diệu Huy		X	X		5/2017 - 5/2018	Trường ĐH Ngân hàng TP.HCM	1492/QĐ-ĐHNH, ngày 21/8/2018	2
12	Quách Tấn Phát		X	X		6/2018 - 10/2018	Trường ĐH Ngân hàng TP.HCM	172/QĐ-ĐHNH ngày 18/01/2019;	2
13	Lê Quốc Ninh		X	X		6/2018 - 10/2018	Trường ĐH Ngân hàng TP.HCM	172/QĐ-ĐHNH ngày 18/01/2019;	2
14	Tô Thị Phương Lan		X	X		6/2018 - 11/2018	Trường ĐH Ngân hàng TP.HCM	1074/QĐ-ĐHNH, ngày 15/8/2019;	3
15	Trần Trung Kiên		X	X		2/2019 - 9/2019	Trường ĐH Ngân hàng TP.HCM	143/QĐ-ĐHNH ngày 11/02/2020;	4
16	Đào Thị Hợi		X	X		2/2019 - 9/2019	Trường ĐH Ngân hàng TP.HCM	143/QĐ-ĐHNH ngày 11/2/2020;	2
17	Lim Dalis		X	X		6/2020 - 11/2020	Trường ĐH Ngân hàng TP.HCM	3068/QĐ-ĐHNH ngày 31/12/2020	1
18	Trương Tuấn Hiệp		X	X		4/2020 - 9/2020	Trường ĐH Ngân hàng TP.HCM	3068/QĐ-ĐHNH ngày 31/12/2020	4
19	Lê Quốc Nam		X	X		4/2020 - 9/2020	Trường ĐH Ngân hàng TP.HCM	3068/QĐ-ĐHNH ngày 31/12/2020	2

20	Phạm Thị Trang		X	X		2/2021- 6/2022	Trường ĐH Ngân hàng TP.HCM	1035/QĐ-ĐHNH ngày 25/ 5 /2022	1
----	----------------	--	---	---	--	-------------------	-------------------------------	----------------------------------	---

5. Biên soạn sách phục vụ đào tạo đại học và sau đại học

TT	Tên sách	Loại sách (CK, GT, TK, HD)	Nhà xuất bản và năm xuất bản	Số tác giả	Chủ biên	Phần biên soạn (từ trang đến trang)	Xác nhận của cơ sở GDDH	Thuộc hướng nghiên cứu thứ
I	Trước khi được công nhận PGS/TS: không							
II	Sau khi được công nhận PGS/TS							
1	Ngân hàng trung ương	Sách tham khảo	Kinh tế TP.HCM, 2019, (ISBN 978-604- 922-743-1)	2	Đồng chủ biên	Biên soạn chương 8 đến chương 13 (từ trang 143 đến trang 284) Biên soạn các bài tập, câu hỏi các chương	Giấy Xác nhận số 648/GXN- ĐHNH ngày 22/6/2022	1
2	Ngân hàng thương mại	Sách tham khảo	Kinh tế TP.HCM, 2019 (ISBN 978-604- 922-742-4)	2	Đồng chủ biên	Biên soạn chương 6 đến chương 11 (từ trang 113 đến trang 250) Biên soạn các bài tập, câu hỏi các chương	Giấy Xác nhận số 648/GXN- ĐHNH ngày 22/6/2022	2
3	Hiệp ước Basel – từ quy định đến thực tiễn Việt Nam	Sách chuyên khảo	Lao Động 2022 (ISBN 978- 604-343- 696-9)	5	Đồng chủ biên	Trực tiếp Biên soạn một phần chương 2 mục 2.3 từ trang 61 đến trang 125)	Giấy Xác nhận số 648/GXN- ĐHNH ngày 22/6/2022	1

Trong đó: số lượng sách chuyên khảo do nhà xuất bản có uy tín xuất bản mà ứng viên là chủ biên sau khi công nhận bằng Tiến sỹ: 01

6. Thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ đã nghiệm thu

TT	Tên nhiệm vụ khoa học và công nghệ (CT, ĐT...)	CN/PCN/T K	Mã số và cấp quản lý	Thời gian thực hiện	Thời gian nghiệm thu (ngày, tháng, năm)	Thuộc hướng nghiên cứu thứ
1	Đề tài: Nghiên cứu hành vi của nhà đầu tư cá nhân trên TTCK TP.HCM: dựa vào lý thuyết tài chính hành vi	Chủ nhiệm	CT-1210-34 (Cấp cơ sở)	10/2012	21/11/2013	1
2	Đề tài: Nghiên cứu hoạt động Bảo hiểm phi nhân thọ ở Việt Nam	Chủ nhiệm	CT-1604-87 (Cấp cơ sở)	03/2017	31/5/2019	2

3	Đề tài: Tín dụng đối với phát triển doanh nghiệp làng nghề - Nghiên cứu thực nghiệm tại Bình Dương	Thành viên	ĐTNH.014/18 (Cấp Bộ)	10/2018	15/5/2020	4
4	Đề tài: Nghiên cứu về các nhân tố tác động đến tăng trưởng và rủi ro tín dụng của các NHTM Việt Nam	Thành viên	ĐTNH.009/20 Cấp bộ	9/2020	29/3/2022	2

Các chữ viết tắt: CT: Chương trình; ĐT: Đề tài; CN: Chủ nhiệm; PCN: Phó chủ nhiệm; TV: Thành viên, TK: Thư ký.

7. Kết quả nghiên cứu khoa học và công nghệ đã công bố (bài báo khoa học, sáng chế/giải pháp hữu ích, giải thưởng quốc gia/quốc tế).

7.1. Bài báo khoa học đã công bố.

TT	Tên bài báo	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Loại Tạp chí quốc tế uy tín: ISI, Scopus (IF, Qi)	Số lần trích dẫn (không tính tự trích dẫn)	Tập, số, trang	Năm công bố	Thuộc hướng nghiên cứu thứ
Trước khi cấp bằng TS									
1	Kiểm soát phát hành tiền và những vấn đề cần tiếp tục đổi mới của NHNN hiện nay	1	Tác giả chính	Tạp chí Ngân hàng/ ISSN-0866-7462			22, 8-10	11/1998	1
2	Trở lại với những vấn đề về kiểm soát phát hành tiền của NHNN VN	1	Tác giả chính	Tạp chí Ngân hàng/ ISSN-0866-7462			7, 13-17	4/1999	1
3	Cần nghiên cứu sửa đổi báo cáo thống kê thu chi tiền mặt	1	Tác giả chính	Tạp chí Ngân hàng/ ISSN-0866-7462			9, 17, 26-27	5/1999	1
4	The solutions to improve the efficiency of credit analysis at Vietnamese commercial banks	1	Tác giả chính	Tạp chí Ngân hàng/ ISSN-0866-7462			12, 25, 28-29	12/2004	1
5	Cần đổi mới phương thức huy động tiền gửi tiết kiệm có kỳ hạn của các Ngân hàng Thương mại Việt Nam	1	Tác giả chính	Thị trường tài chính tiền tệ/ ISSN 1859-2805			23, 33, 26-27	12/2004	2
Sau khi được cấp bằng TS									
1	Chính sách tín dụng ngân hàng cho phát triển các mô hình liên kết và ứng dụng	1	Tác giả	Thị trường tài chính tiền tệ/ ISSN 1859-			12, 477, 12-17	6/2017	3

	công nghệ cao trong nông nghiệp		chính	2805					
2	Hiệu quả hoạt động kinh doanh và uy tín của ngân hàng thương mại tiếp tục nâng cao	1	Tác giả chính	Tạp chí Ngân hàng/ ISSN-0866-7462			16, 55, 25-29	8/2017	2
3	Recommendation improving the competition of commercial Bank in Ho Chi Minh City	1	Tác giả chính	European journal of Business and innovation Reseach/ PP: ISSN 2053-4019; E: ISSN 2053-4027			15, 4, 1-11	8/2017	2
4	Vai trò vốn tín dụng ngân hàng chính sách xã hội thúc đẩy chuyển dịch cơ cấu nông nghiệp – nông thôn vùng đồng bằng sông Cửu Long theo hướng phát triển bền vững	1	Tác giả chính	Kỷ yếu hội thảo khoa học quốc gia			63, 166-176	9/2017	1
5	Chính sách tín dụng ngân hàng cho ứng dụng công nghệ cao và sản xuất nông nghiệp sạch	2	Tác giả chính	Tạp chí Ngân hàng/ ISSN-0866-7462			22, 81, 33-35	11/2017	1+2
6	Phối hợp chính sách tài khóa và chính sách an toàn vĩ mô trong việc ổn định tài chính – nghiên cứu trường hợp Việt Nam	3	Tác giả chính	Tạp chí Công nghệ Ngân hàng/ ISSN 1859-3682			141, 89, 22-34	12/2017	1
7	Phân tích ảnh hưởng biến động giá dầu đến nền kinh tế và điều hành chính sách tiền tệ	1	Tác giả chính	Tạp chí Ngân hàng/ ISSN-0866-7462			2, 123, 1-5	1/2018	1
8	Điều hành công cụ lãi suất và tỷ giá gắn với tăng trưởng tín dụng ổn định trong năm 2017 – Dự báo năm 2018	2	Tác giả chính	Tạp chí Ngân hàng/ ISSN-0866-7462			5, 137, 14-21	3/2018	1
9	Phát triển hoạt động của quỹ đầu tư chứng khoán dạng mở tại Việt Nam	1	Tác giả chính	Tạp chí Ngân hàng/ ISSN-0866-7462			13, 147, 27-34	7/2018	1
10	Phát triển Fintech tại Trung Quốc và hàm ý chính sách cho Việt Nam	1	Tác giả chính	Thị trường tài chính tiền tệ/ ISSN 1859-2805			19, 175, 39-41	2018	3
11	Chính sách tín dụng nhằm nâng cao sức cạnh tranh sản xuất nông nghiệp Việt Nam	1	Tác giả chính	Thị trường tài chính tiền tệ/ ISSN 1859-2805			21, 183, 19-23	2018	1
12	Mô hình BMW và khuôn khổ mô hình Keynesian mới cho phân tích chính sách tiền tệ	3		Tạp chí Phát triển và Hội nhập/ ISSN 0866-7799			40, 193, 13-24	5,6/2018	1
13	Application of Stastiscal	3		Studies in	Spinger	2	760,	2018	4

	Methods for Tax Inspection of Enterprises: A Case study in Vietnam			Computational Intelligence/ ISBN 978-3-319-73149-0			281, 648-655		
14	Thực trạng ngân hàng thương mại Việt Nam trước những cơ hội và thách thức tham gia CPTPP	1	Tác giả chính	Tạp chí Ngân hàng/ ISSN-0866-7462			Số đặc biệt, 131-136	2018	1
15	Các yếu tố tác động đến chính sách cổ tức của các công ty niêm yết trên Sở Giao dịch chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh	4		Tạp chí kinh tế và ngân hàng Châu Á/ ISSN 1859-3682			158, 221, 5-20	5/2019	4
16	Thực trạng hệ thống tổ chức tín dụng trong 5 năm gần đây	1	Tác giả chính	Tạp chí hỗ trợ phát triển/ ISSN 0866-7799			148, 243, 20-23	5/2019	1
17	Kinh nghiệm Trung Quốc về mở rộng thanh toán không dùng tiền mặt	1	Tác giả chính	Thị trường tài chính tiền tệ/ ISSN 1859-2805			1+2, 241, 73-76	1/2019	1+3
18	Kinh nghiệm của Tiền Giang trong đầu tư vốn tín dụng cho đầu tư phát triển kinh tế - nghiên cứu trường hợp tại Ngân hàng Thương mại TP.HCM	1	Tác giả chính	Kỷ yếu hội thảo khoa học quốc gia NXB Lao Động/ ISBN 978-604-971-835-9			265, 390-398	2019	1
19	The Efficient Sterrilization of Centre bank suitable estimation Method .	3		Studies in Computational Intelligence/ ISBN 978-3-030-04199-1	Spinger		639-647	2019	1
20	Analysis of Monerary Policy Shocks in the New Keynesian Model for Vietnams Economy: Rational Expectations Approach	3		Studies in Computational Intelligence/ ISBN 978-3-030-04199-1	Spinger		533-566	2019	1
21	Develop high quality hunman resources for banking and financial enterprises in the industrial revolution trend 4.0	2	Tác giả chính	Kỷ yếu hội thảo quốc tế - The 10 th Internationnal Conference on Socio(ICSEED 2019)/ ISBN 978-604-65-4174-5	Labour-Socio Publishing House		507-518	5/2019	2
22	Mối quan hệ giữa Vốn Xã hội của Lãnh đạo NH và Hoạt động cung ứng dịch vụ NH trên đại bàn TPHCM	2	Tác giả chính	Tạp chí NH/ ISSN 0866-7462			18, 31-34	9/2019	2

23	Đổi mới mô hình tăng trưởng nhìn từ góc độ tái cơ cấu tổ chức tín dụng	1	Tác giả chính	Tạp chí Hỗ trợ và phát triển/ ISSN 0866-7799			153, 19-23	10/2019	1
24	Xu hướng phát triển thanh toán không dùng tiền mặt tại Việt Nam	1	Tác giả chính	Tạp chí Tài chính/ ISSN 2615-8973			717, 44-47	11/2019	3
25	Factors Affecting The Level Of Bank Competition: Empirical Evidence In Vietnamese Commercial Banks	3	Tác giả chính	International Journal of Economics and Business Administration/ ISSN 2241-4754	SCOPUS (Q3)	1	7/4, 369-382	11/2019	2
26	Tái cơ cấu tổ chức tín dụng những kết quả đạt được	1	Tác giả chính	Tạp chí ngân hàng/ ISSN 0866-7462			11, 21-24	6/2020	1
27	Tự chủ tài chính tại cơ sở giáo dục đại học công lập	1	Tác giả chính	Tạp chí tài chính/ ISSN 2615-8973			734, 75-77	8/2020	khác
28	Phối hợp chính sách tài khóa và chính sách tiền tệ nhằm đảm bảo bền vững nợ công	4	Tác giả chính	Tạp chí kinh tế và ngân hàng châu Á/ ISSN 2615-9813			170, 5-23	5/2020	1
29	The Factors Affecting Corporate Income Tax Non-Compliance: A Case Study in Vietnam	5		Journal of Asian Finance, Economics and Business/ ISSN 2241-4754	ESCI/ SCOPUS (Q3)	9	7/8, 103-115	7/2020	4
30	Điều hành chủ động và linh hoạt các công cụ chính sách tiền tệ trong thực hiện mục tiêu kinh tế vĩ mô	1	Tác giả chính	Tạp chí NH/ ISSN 0866-7462			6, 12-18	03/2020	1
31	Ứng dụng cách tiếp cận Bayes trong đánh giá tác động của vốn và các yếu tố Vĩ mô đến khả năng sinh lời của NHTM Việt Nam	4		Tạp chí Kinh tế và NH Châu Á/ ISSN 2615-9813			170, 72-86	5/2020	1+2
32	The impact of institutions on economic growth: A case study in ASIA and policy implications for Vietnam	3	Tác giả chính	Finance-accounting for promoting sustainable development in private sector fasps 2020/ ISSN 1859-2805			98-113	2020	4
33	Bank competition and the credit channel of monetary policy: Evidence from an	3		International Journal of Advanced and	ESCI		8/2, 85-91	10/2020	2

	emerging country			Applied Sciences/ ISSN 2313-626X					
34	Multimarket contact and risk-adjusted profitability in the banking sector: empirical evidence from Vietnam	4		Journal of Asian Finance, Economics and Business/ ISSN 2241-4754	ESCI/ SCOPUS (Q2)		8/3, 1171-1180	2/2021	2
35	Phát triển tiền kỹ thuật số và NH số trong giai đoạn hiện nay	1	Tác giả chính	Tạp chí kinh tế và Ngân hàng châu Á/ ISSN 2615-9813			180, 103-115	3/2021	3
36	Evaluating Endogenous Growth	2		Journal of Contemporary Issues in Business and Government/ P-ISSN: 2204-1990 E-ISSN 1323-6903	ESCI		27/2, 1966-1975	2021	4
37	Factors affecting credit quality: a case study of commercial banks in Ho Chi Minh city	1	Tác giả chính	Academy of Strategic Management Journal/ P-ISSN: 1544-1458 E-ISSN: 1939-6104	SCOPUS (Q3)		20, 2, 1-14	2/2021	2
38	Bank Capital and Lending Behavior of Vietnamese Commercial Banks	4		Journal of Asian Finance, Economics and Business/ P ISSN: 2288-4637 E-ISSN 2288-4645			Vol 8 No 2 (2021) 0373-0385	02/2021	2
39	Tác động của kiểm soát nội bộ đến khả năng sinh lời của các ngân hàng thương mại Việt Nam	4	Tác giả chính	Tạp chí kinh tế và Ngân hàng châu Á/ ISSN 2615-9813			182, 63-76	5/2021	2
40	Tác động chính sách kinh tế vĩ mô đến nợ xấu: Bằng chứng thực nghiệm tại Việt Nam	1	Tác giả chính	Tạp chí kinh tế và Ngân hàng châu Á/ ISSN 2615-9813			183, 2-23	6/2021	1
41	Role of institutional quality in economic development: A case study of Asian countries	3		BUSINESS PERSPECTIVES/ISSN 1727-7051			5 13,2,3 57-369	6/2021	4
42	Kinh nghiệm về phát triển tài chính toàn diện trên thế giới và bài học cho Việt Nam	2	Tác giả chính	Tạp chí NH - Kỹ yếu hội thảo ISSN 0866-7462			313-320	T11/2021	4
43	Bank concentration banking stability: Evidence from eagle group	1	Tác giả chính	Journal of Applied Management (JAM)	ACI		19,4, 703-714	T12/2021	4

44	Một số nội dung chính hiệp ước Basel III	1	Tác giả chính	Tạp chí Ngân hàng ISSN 0866 – 7462			06, 23-28	T2/2022	1
45	Green Credit Development: Current Status and Policy Recommendations in Vietnam	3	Tác giả chính	International Transaction Journal of Engineering, Management, & Applied Sciences & Technologies ISSN 2228-9860 eISSN 1906-9642			13,3.Paper ID: 13A3HT3/2022	Available online	4
46	Specific Macro Factors Affecting Economic Growth During the COVID-19 Pandemic: Evidence from EAGLEs	5		Indian Journal of Finance ISSN 09738711	SCOPUS Q3		10,2,08-27	3/2022	4
47	Corporate environmental responsibility and financial performance: The moderating role of ownership structure and listing status of Vietnam banks	4		Cogent Economics & Finance ISSN: 2332-2039	Scopus Q2		10,1,1-28	6/2022	4
48	Kiểm định sự hiện diện của bong bóng chứng khoán Việt Nam giai đoạn 2006-2021	2	Tác giả chính	Tạp chí kinh tế và Ngân hàng châu Á/ ISSN 2615-9813			195, 32-47	6/2022	1
49	Banking risk and country Governance	1	Tác giả chính	Polish Journal of Management Studies (ISSN 2081-7452)	Scopus Q2		25,1, 132-146	6/2022	4

- Tổng số 54 bài trong đó trước khi cấp bằng TS 5 bài, sau khi cấp bằng TS 49 bài.

- Trong đó: Số bài báo đăng trên tạp chí khoa học, hay hội thảo quốc tế uy tín sau khi được cấp bằng Tiến sỹ là 19 bài (trong đó 07 bài là tác giả đứng đầu).

7.2. Bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích: Không

7.3. Tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu thể dục thể thao đạt giải thưởng quốc gia, quốc tế: Không

8. Chủ trì hoặc tham gia xây dựng, phát triển chương trình đào tạo hoặc chương trình/dự án/đề tài nghiên cứu, ứng dụng khoa học công nghệ của cơ sở giáo dục đại học đã được đưa vào áp dụng thực tế:

TT	Chương trình đào tạo, chương trình nghiên cứu ứng dụng KHCN	Vai trò UV (Chủ trì/ Tham gia)	Văn bản giao nhiệm vụ	Cơ quan thẩm định, đưa vào sử dụng	Văn bản đưa vào áp dụng thực tế
1	Ban sửa đổi qui chế tuyển sinh và đào tạo Trình độ Tiến sỹ	Ủy viên thường trực	QĐ 670/QĐ-ĐHNH ngày 17/5/2018	Hội đồng KH&ĐT Trường ĐH NH-TPHCM	QĐ số 2037, ngày 24/10/2018
2	Ban sửa đổi qui chế tuyển sinh và đào tạo Trình độ Thạc sỹ	Ủy viên thường trực	QĐ 671/QĐ-ĐHNH ngày 17/5/2018	Hội đồng KH&ĐT Trường ĐH NH-TPHCM	QĐ số 2038, ngày 24/10/2018
3	Ban sửa đổi chương trình đào tạo thạc sỹ Tài chính NH	Ủy viên thường trực	QĐ 672/QĐ-ĐHNH ngày 17/5/2018	Hội đồng KH&ĐT Trường ĐH NH-TPHCM	QĐ số 552, ngày 6/3/2019
4	Ban sửa đổi chương trình đào tạo Tiến sỹ Tài chính NH	Ủy viên thường trực	QĐ 674/QĐ-ĐHNH ngày 17/5/2018	Hội đồng KH&ĐT Trường ĐH NH-TPHCM	QĐ số 552, ngày 6/3/2019
5	Ban sửa đổi qui chế tuyển sinh và đào tạo Trình độ Thạc sỹ	Ủy viên thường trực	QĐ 1597/QĐ-ĐHNH ngày 07/9/2021	Hội đồng KH&ĐT Trường ĐH NH-TPHCM	QĐ số 377, ngày 25/02/2022
6	Ban sửa đổi qui chế tuyển sinh và đào tạo Trình độ Tiến sỹ	Ủy viên thường trực	QĐ 1682/QĐ-ĐHNH ngày 20/9/2021	Hội đồng KH&ĐT Trường ĐH NH-TPHCM	QĐ số 1948, ngày 09/11/2021

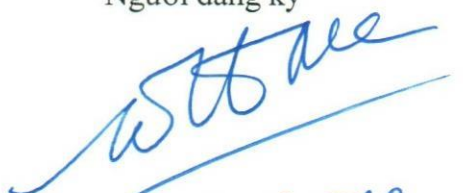
9. Các tiêu chuẩn không đủ so với quy định, đề xuất công trình khoa học (CTKH) thay thế: Không.

C. CAM ĐOAN CỦA NGƯỜI ĐĂNG KÝ XÉT CÔNG NHẬN ĐẠT TIÊU CHUẨN CHỨC DANH: Phó giáo sư

Tôi xin cam đoan những điều khai trên là đúng, nếu sai tôi xin chịu trách nhiệm trước pháp luật.

TP.HCM, ngày 28 tháng 6 năm 2022.

Người đăng ký


Lê Đình Học